TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 09 - 6 - 2023.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Danh.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1046/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ 6, ấp 1, xã T, huyện L , tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Hữu K** , sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 5, xã T, huyện L , tỉnh Đồng Nai.

(Chị L đề nghị giải quyết vắng mặt, anh K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh K tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã P , huyện L , tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận. Anh chị phát sinh mâu thuẫn từ tháng 10 năm 2021, do anh K

ham chơi, không lo cho vợ con. Anh chị đã sống ly thân. Nay tình cảm không còn, không còn quan tâm đến nhau nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Hữu TR, sinh ngày 08/4/2012, Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 24/5/2014. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Kỳ cấp dưỡng nuôi con. Chị đang ở chung nhà với bố mẹ ruột, có công việc ổn định, con được đi học.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ, việc xét xử của Hội đồng xét xử, việc tuân theo pháp luật của Thư ký đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh K là hợp pháp. Anh chị phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân, không bàn bạc đoàn tụ. Nay chị L xin ly hôn với anh K nhưng anh K đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai cho Tòa án chứng tỏ anh K không quan tâm đến đời sống hôn nhân. Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung cho chị L nuôi dưỡng, tạm thời không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện đối với anh Nguyễn Hữu K về yêu cầu ly hôn và nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú huyện Long Thành nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định chị Nguyễn Thị L là nguyên đơn, anh Nguyễn Hữu K là bị đơn.

[3] Về tố tụng: Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị L, anh K.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph , huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu nhau, tôn trọng, quan K, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn nên đã sống ly thân. Xét việc anh K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là thể hiện anh K không còn quan tâm đến hôn nhân với chị L nữa. Như vậy, giữa anh chị không còn tình cảm vợ chồng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ chấp nhận, cho ly hôn giữa chị L và anh K.

[5] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Hữu TR, sinh ngày 08/4/2012 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 24/5/2014 hiện nay đang sống chung với chị L. Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Kỳ cấp dưỡng nuôi con. Cháu TR và cháu Quỳnh có nguyện vọng được sống với mẹ. Anh K cũng không nộp ý kiến, yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Nhằm ổn định cuộc sống của hai cháu nên giao cháu TR và cháu Quỳnh cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Chị L khai không có, còn anh K không gửi yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị L khai không có, còn anh K không gửi yêu cầu gì cho Tòa án và theo kết quả xác minh tại địa phương thì trong thời K hôn nhân của anh chị, không có ai tranh chấp với anh chị về nghĩa vụ tài sản nên không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[10] Đối với ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với anh Nguyễn Hữu K, cho ly hôn giữa chị L và anh K.

Về con chung: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Hữu TR, sinh ngày 08/4/2012 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 24/5/2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh K được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006690 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chị L đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã Phước Thái.
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Thị Thanh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Danh Nguyễn Thị Ngọc Đẹp Trần Thị Thanh Hoa